

Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1,2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83, Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 10-4-2025 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Tất L, sinh năm: 1980; địa chỉ: tổ 11, khu 2, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 11, khu 2, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tất L và chị Vũ Thị Nh tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ngày 23-01-2008, nên hôn nhân của anh L và chị Nh là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh L và chị Nh sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đánh nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh L và chị Nh đã sống ly thân từ tháng 07-2024 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay anh L và chị Nh đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị. Xét thấy, việc anh L và chị Nh thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh L và chị Nh thỏa thuận anh, chị có 02 (hai) con chung là Nguyễn Vũ Thanh G, sinh ngày 20-10-2008 và Nguyễn Thanh S, sinh

ngày 20-02-2010. Hiện nay sức khỏe của 02 (hai) con chung hoàn toàn bình thường. Ly hôn, anh L và chị Nh thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Vũ Thanh G cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; và giao con chung là Nguyễn Thanh S cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh L và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L và chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh L và chị Nh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị Nh thỏa thuận anh, chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh L và chị Nh là tự nguyện, phù hợp với quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị Nh thỏa thuận chị Nh có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 29-4-2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể Nh sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tất L và chị Vũ Thị Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị Nh có 02 (hai) con chung là Nguyễn Vũ Thanh G, sinh ngày 20-10-2008 và Nguyễn Thanh S, sinh ngày 20-02-2010. Hiện nay sức khỏe của 02 (hai) con chung hoàn toàn bình thường. Ly hôn, anh L và chị Nh thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Vũ Thanh G cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; và giao con chung là Nguyễn Thanh S cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh L và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L và chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh L và chị Nh thỏa thuận anh, chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh L và chị Nh thỏa thuận anh, chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị Nh thỏa thuận chị Nh có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*); Nhng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị Nh đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001891 ngày 10-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chị Nh đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường C, TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga